

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 484/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: thôn Y, xã X, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tú V, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: thôn Y, xã X, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Tú V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Ông Trần Văn T được quyền trực tiếp nuôi 02 (Hai) con chưa thành niên là Trần Minh T2, sinh ngày 21/10/2009 và Trần Minh T3, sinh ngày 04/01/2016. Bà Nguyễn Thị Tú V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn T có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Tú V hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý 02 cháu Trần Minh T2 và Trần Minh T3 phải giao lại con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được phép ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- **Về án phí:** Ông Trần Văn T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Văn T đã nộp theo biên lai số 0006640 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Hoàn trả cho ông Trần Văn T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã X, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Hội